

Số: 22 /KH-UBND

Trà Vinh, ngày 10 tháng 4 năm 2018

KẾ HOẠCH

Thực hiện khai thác tốt tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh gắn với thu hút đầu tư vào Khu Kinh tế Định An

Thực hiện Kế hoạch số 75-KH/TU ngày 08/01/2018 của Tỉnh ủy Trà Vinh về việc tổ chức thực hiện 06 nhiệm vụ tập trung, 03 nhiệm vụ đột phá năm 2018 và những năm tiếp theo;

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020; Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 24/3/2008 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 09 Hội Nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch khai thác tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh gắn với thu hút đầu tư vào Khu kinh tế Định An, với những nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG

Tỉnh Trà Vinh nằm giữa sông Tiền và sông Hậu và ở phía Đông Nam của vùng đồng bằng sông Cửu Long, với chiều dài bờ biển 65km, mặt giáp biển thông qua 02 cửa biển chính là cửa Cung Hầu và cửa Định An; các công trình trọng điểm quốc gia đã được đầu tư như Luồng cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông Hậu là tuyến hàng hải quan trọng của vùng đồng bằng sông Cửu Long thông thương ra biển Đông với cả nước và là cửa ngõ giao thương hàng hải Quốc tế; Trung tâm Điện lực Duyên Hải là nguồn cấp điện ổn định cho sinh hoạt, sản xuất công nghiệp. Trà Vinh rất có điều kiện để phát triển kinh tế biển, đầu tư cảng nước sâu trung chuyển quốc tế, tiềm năng phát triển nuôi trồng, khai thác và đánh bắt thủy - hải sản phục vụ cho phát triển ngành công nghiệp chế biến, Trung ương đã quy hoạch Khu Kinh tế Định An là khu kinh tế ven biển tổng hợp đa ngành, đa lĩnh vực bao gồm công nghiệp - thương mại - dịch vụ - du lịch - đô thị và nông - lâm - ngư nghiệp được thành lập, là 01 trong 08 khu kinh tế ven biển trọng điểm của cả nước; định hướng phát triển thành vùng kinh tế động lực, phát triển các ngành như sản xuất điện năng, hóa dầu, đóng tàu cùng với các ngành công nghiệp phụ trợ khác; phát triển dịch vụ logistics, du lịch gắn với kinh tế cảng, khu phi thuế quan, các khu dân cư đô thị và nông thôn mới. Tỉnh đã xác định kinh tế mũi nhọn là khai thác tốt tiềm năng kinh tế biển gắn với thu hút đầu tư vào Khu Kinh tế Định An.

Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng kỹ thuật vẫn chưa đồng bộ nhất là hạ tầng giao thông, các Quốc lộ chậm đầu tư nâng cấp, hiện trạng Khu Kinh tế Định An hạ tầng giao thông chưa hoàn chỉnh, chưa có quỹ đất sạch nhà đầu tư tiềm năng còn ngán ngại trong việc triển khai đầu tư, do các yếu tố ảnh hưởng như: chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng và chi phí đầu tư hạ tầng khá cao; lực lượng lao động tại chỗ chưa tương xứng với nhu cầu phát triển; bên cạnh đó các cơ chế chính sách còn chông chéo khó thực hiện, công tác phối hợp các Sở, ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ có lúc chưa kịp thời; công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng theo mục tiêu đề ra, nhà đầu tư còn phải đi lại nhiều lần, thời gian giải quyết thủ tục đầu tư còn kéo dài,... do đó chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút nhà đầu tư tiềm năng trong và ngoài nước, cũng như chưa thu hút được các dự án động lực, có giá trị gia tăng cao vào Khu kinh tế, hầu hết các dự án đang đầu tư chỉ ở quy mô vừa và nhỏ, chủ yếu sử dụng lao động thủ công, đa số các nhà đầu tư đến chỉ dừng lại giai đoạn tìm hiểu môi trường đầu tư, quyết định đầu tư chưa nhiều, một số dự án ghi nhớ tiến độ triển khai chậm, thậm chí không triển khai.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Thực hiện một trong những nhiệm vụ tập trung đột phá theo kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhằm khai thác tốt tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh gắn với thu hút đầu tư vào Khu Kinh tế Định An góp phần phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra năm 2018 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Thu hút đầu tư phát triển hạ tầng trọng yếu như hạ tầng giao thông, cảng biển, dịch vụ vận tải đường biển và đường thủy nội địa, hình thành Trung tâm logistics và hạ tầng các khu chức năng trong Khu Kinh tế Định An.

- Khai thác tiềm năng 65km bờ biển gắn với nuôi trồng, khai thác thủy sản gắn với công nghiệp chế biến; phát triển điện gió kết hợp với du lịch biển, du lịch sinh thái rừng ngập mặn.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Khai thác có hiệu quả tiềm năng kinh tế biển góp phần đưa tỉnh Trà Vinh phát triển khá trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Trà Vinh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gắn với bảo đảm an ninh quốc phòng.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư và phát triển doanh nghiệp; cải cách hành chính theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư và các Nghị định hướng dẫn thi hành của Chính phủ để cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh; huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đầu tư vào Khu Kinh tế Định An.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đấu đến năm 2020 tổng giá trị sản xuất trên địa bàn thị xã Duyên Hải và các huyện ven biển đóng góp khoảng 60% tổng giá trị sản xuất của toàn tỉnh.

- Phân đấu đưa giá trị tăng thêm ngành thủy sản tăng trưởng bình quân 6%/năm vào năm 2020. Riêng năm 2018, giá trị sản xuất khai thác hải sản tăng 1,1%; nuôi trồng thủy sản tăng 5,6% so với năm 2017.

- Huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế kỹ thuật phục vụ phát triển kinh tế biển và ven biển, đầu tư hoàn thiện hệ thống đê biển kết hợp với giao thông nhằm bảo vệ sản xuất và đời sống Nhân dân.

- Huy động nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng và kêu gọi thu hút đầu tư Khu kinh tế Định An, cảng trung chuyển hàng hóa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Duyên Hải và các huyện ven biển; phân đấu đến năm 2020 tỷ lệ đô thị hóa của thị xã Duyên Hải đạt 50% theo tiêu chí đô thị loại III.

- Từ năm 2018, phân đấu kêu gọi nhà đầu tư vào Khu công nghiệp - dịch vụ - đô thị thuộc Khu Kinh tế Định An; triển khai khởi công các dự án điện gió; hoàn thành cảng Định An và kho bãi phục vụ trung chuyển hàng hóa của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Huy động nguồn lực, tăng cường cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, liên kết khu vực ven biển; tập trung hoàn thiện kết cấu hạ tầng kỹ thuật; kêu gọi thu hút vào Khu kinh tế Định An

- Tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư để khai thác tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh; xây dựng chương trình xúc tiến, mời gọi đầu tư vào Khu Kinh tế Định An.

- Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn lực khác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thủy bộ, nhất là các tuyến Quốc lộ huyết mạch của tỉnh, đặc biệt là tuyến Quốc lộ 53, 60 đoạn từ cầu Cổ Chiên đi Khu Kinh tế Định An và Đường tỉnh 915B; tranh thủ nguồn vốn Trung ương khẩn trương đầu tư xây dựng hoàn thành kè Hiệp Thạnh và kè Cồn Trứng; tiếp tục đề xuất Trung ương đầu tư các kè chống sạt lở vùng xung yếu bờ biển, bờ sông; huy động, kêu gọi các nguồn lực để đầu tư mở rộng, cải tạo kết cấu hạ tầng hệ thống cảng sông, cảng biển, cảng cá. Khẩn trương hoàn thành khu tránh trú bão cửa Cung Hầu; đề xuất xây dựng thêm khu neo đậu tránh trú bão để tạo điều kiện cho các tàu cá có nơi trú bão an toàn và cơ sở để phát triển hậu cần nghề cá. Phát triển dịch vụ logistics trong và ngoài nước để tạo điều kiện thu hút đầu tư vào Khu Kinh tế Định An. Rà soát, bổ sung các dự án về hạ tầng giao thông phù hợp với quy hoạch phục vụ phát triển kinh tế ven biển và Khu Kinh tế Định An.

- Tăng cường liên kết hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời phối hợp xây dựng hoàn

chinh Đề án Liên kết vùng Duyên hải phía đông ĐBSCL gồm 04 tỉnh: Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh và Vĩnh Long.

- Triển khai tốt các thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, rút ngắn thời gian đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư của doanh nghiệp, nhà đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp. Tư vấn, hỗ trợ tốt cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong đăng ký đầu tư thành lập doanh nghiệp và sau đầu tư. Đồng thời, thực hiện cải cách thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư trong và ngoài Khu công nghiệp, Khu kinh tế gắn liền với phát triển kinh tế biển. Thu hồi quỹ đất đã giao cho nhà đầu tư nhưng không thực hiện đầu tư hoặc đầu tư không hiệu quả theo quy định.

- Thực hiện có hiệu quả các quy hoạch sử dụng đất trong Khu kinh tế; xây dựng các phân khu chức năng và định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật Khu Kinh tế Định An theo Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu Kinh tế Định An, tỉnh Trà Vinh đến năm 2030.

- Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 29/06/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.

- Thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy Trà Vinh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 - 2020, tập trung triển khai kế hoạch của UBND tỉnh về cải thiện chỉ số PCI của tỉnh.

- Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2016 - 2020, tập trung triển khai kế hoạch của UBND tỉnh về xúc tiến đầu tư phù hợp với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực và sản phẩm ưu tiên, đảm bảo về môi trường và phát triển bền vững, phù hợp với định hướng thu hút đầu tư của tỉnh trong giai đoạn tới, gắn với đảm bảo quốc phòng, an ninh; thu hút các nguồn đầu tư, kể cả vốn FDI và ODA đầu tư phát triển vào Khu Kinh tế Định An.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 24/3/2008 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 09 Hội Nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”.

2. Phát triển đồng bộ có hiệu quả nuôi trồng, khai thác đánh bắt, chế biến thủy - hải sản gắn liền với bảo vệ nguồn lợi thủy sản; rừng phòng hộ

- Rà soát, bổ sung các dự án về nông nghiệp, thủy sản có thể đầu tư khai thác và nhân rộng phù hợp với quy hoạch để khai thác tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh như: nuôi tôm công nghệ cao, sản xuất lúa hữu cơ kết hợp với nuôi tôm sinh thái, trồng rừng kết hợp với nuôi tôm sinh thái...

- Tập trung phát triển lĩnh vực thủy sản ngày càng vững mạnh, trong đó chú trọng huy động các nguồn lực, xã hội hóa đầu tư phát triển và hiện đại hóa

từng bước đội tàu khai thác hải sản xa bờ; Đẩy mạnh công tác khuyến ngư, đào tạo nâng cao tay nghề cho ngư dân, gắn khai thác với bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ chủ quyền biển, đảo.

- Tiếp tục khai thác trên 50.000 ha đất ven biển và 15.000 ha đất bãi bồi và còn nổi để nuôi trồng thủy sản theo hướng đa dạng hóa đối tượng nuôi gắn với thích ứng trong điều kiện biến đổi khí hậu.

- Thực hiện tốt Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 và phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2016 - 2020 theo Quyết định: số 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012, số 1434/QĐ-TTg ngày 22/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ; ứng dụng các quy trình kỹ thuật nuôi thủy sản chuyên canh, luân canh hoặc xen canh phù hợp với từng hình thức nuôi theo đặc điểm sinh thái của từng vùng; thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nuôi thủy sản.

- Tiếp tục kêu gọi đầu tư vào công nghiệp chế biến thủy sản, nâng cao sức cạnh tranh sản phẩm thủy sản. Thực hiện chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế khu vực này theo hướng đưa nhanh tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất, tạo giá trị gia tăng ngày càng cao, gắn công nghiệp chế biến với thị trường. Nâng cao năng suất, chất lượng tạo ra những sản phẩm có thương hiệu có sức cạnh tranh và mang lại hiệu quả kinh tế. Cùng với đẩy mạnh đánh bắt nuôi trồng là phát triển mạnh cơ sở chế biến thủy sản, tăng nhanh sản phẩm xuất khẩu. Phát triển các khu sản xuất cung cấp giống chất lượng cao phục vụ cho nuôi trồng thủy sản vùng nước mặn, lợ.

- Phát huy tối đa năng lực đội tàu khai thác trong tỉnh, tổ chức sắp xếp bố trí lực lượng, phương tiện khai thác giữa các vùng, các tuyến để nâng cao hiệu quả và năng suất khai thác cho ngư dân, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp trong ngư dân từ những nghề khai thác kém hiệu quả sang những nghề mới ứng dụng khoa học công nghệ để nâng cao hiệu quả khai thác; phục hồi một số nghề khai thác truyền thống không ảnh hưởng đến nguồn lợi thủy sản, đẩy mạnh công tác vận động ngư dân xây dựng hình thức tổ chức sản xuất, thành lập Tổ, Đội hợp tác khai thác và liên kết dịch vụ hậu cần nghề cá trên biển.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 26/11/2014 của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý tổng hợp vùng ven biển tỉnh Trà Vinh.

- Tranh thủ các nguồn vốn để triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch trồng rừng theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tăng cường triển khai công tác xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; phát triển điện gió, chú trọng phát triển du lịch biển

- Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tổ chức lại và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chủ lực trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ Công thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện

gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến 2020, có xét đến 2030; Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics tỉnh Trà Vinh đến năm 2025.

- Kêu gọi đầu tư phát triển hệ thống dịch vụ logistics của tỉnh gắn kết với quy hoạch, hình thành Trung tâm dịch vụ logistics trong Khu Kinh tế Định An. Nghiên cứu, đề xuất xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư phát triển dịch vụ logistics phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhằm thu hút đầu tư phát triển dịch vụ logistics.

- Khôi phục các cơ sở tiêu thụ công nghiệp và các làng nghề truyền thống nhằm giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động; kêu gọi đầu tư nâng cấp các chợ xã, thị trấn ven biển, xây dựng chợ đầu mối xã Long Hữu, chợ Định An đáp ứng nhu cầu giao thương hàng hóa, đưa kinh tế biển và vùng biển của tỉnh phát triển.

- Tập trung phát triển các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh trong đó chú trọng tổ chức lại các dịch vụ du lịch gắn với thế mạnh kinh tế biển và du lịch tâm linh, du lịch sinh thái rừng ngập mặn; gắn phát triển du lịch kết hợp với điện gió.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung của Kế hoạch, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, địa phương tổ chức thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của từng ngành, địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Kế hoạch này; đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện trong lĩnh vực được giao.

- Tăng cường sự phối hợp thực hiện giữa các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp thực hiện thắng lợi mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra trong Kế hoạch này.

- Định kỳ hàng quý (trước ngày 20 của tháng cuối quý) và hàng năm (trước ngày 20 tháng 12 của năm) Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch của đơn vị mình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo.

3. Giao Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Trà Vinh, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố tuyên truyền, phổ biến, quán triệt Kế hoạch này sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền, quán triệt vận động cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân hiểu, tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh các nhiệm vụ cần sửa đổi, bổ sung kế hoạch, các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố kịp thời phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Đính kèm bảng phân công nhiệm vụ của các Sở, ban ngành và đơn vị có liên quan)./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐVP; Phòng CNXD, KT;
- Lưu: VT, NN. 04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Anh Dũng



BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KHAI THÁC TỐT TIỀM NĂNG KINH TẾ BIỂN TRỞ THÀNH KINH TẾ MŨI NHỌN CỦA TỈNH GẮN LIỀN VỚI THU HÚT ĐẦU TƯ VÀO KHU KINH TẾ ĐỊNH AN

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 22 /KH-UBND ngày 10 /4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
I	HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC, TĂNG CƯỜNG CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, LIÊN KẾT KHU VỰC VEN BIỂN; TẬP TRUNG HOÀN THIỆN KẾT CẤU HẠ TẦNG KỸ THUẬT; KÊU GỌI THU HÚT VÀO KHU KINH TẾ ĐỊNH AN			
1	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi đầu tư để khai thác tiềm năng kinh tế biển trở thành kinh tế mũi nhọn của tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Ban Quản lý Khu kinh tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải và các Sở ngành có liên quan; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
2	Tăng cường liên kết hợp tác phát triển kinh tế - xã hội với các tỉnh thành trong khu vực đồng bằng sông Cửu Long, đồng thời phối hợp xây dựng hoàn chỉnh Đề án Liên kết vùng Duyên hải phía đông ĐBSCL gồm 04 tỉnh: Bến Tre, Tiền Giang, Trà Vinh, và Vĩnh Long	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
3	Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương và các nguồn lực khác đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng giao thông thủy bộ, nhất là các tuyến Quốc lộ quyết mạch của tỉnh, đặc biệt là tuyến Quốc lộ 53, 60 đoạn từ cầu Cổ Chiến đi Khu kinh tế Định An và Đường tỉnh 915B, các cảng sông, cảng biển (cảng tổng hợp Định An, cảng Trà Cú, cảng Long Đức,...)	Sở Giao thông vận tải	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
4	Thực hiện hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư ngoài Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
5	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện cơ chế hợp tác PPP	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
6	Thực hiện tiếp nhận hồ sơ, thủ tục đăng ký kinh doanh, đăng ký đầu tư của doanh nghiệp, nhà đầu tư ngoài khu Kinh tế, Khu công nghiệp đúng theo quy định của Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các đơn vị liên quan và doanh nghiệp, nhà đầu tư	Năm 2018
7	Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 32/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 về Quy chế phối hợp giải quyết thủ tục đầu tư theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh Trà Vinh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
8	Thực hiện công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư sớm triển khai thực hiện dự án và đi vào hoạt động	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
9	Sơ kết 02 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy tỉnh Trà Vinh về nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2016 – 2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/11/2016 của Tỉnh ủy về việc tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư giai đoạn 2016-2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
10	Thực hiện có hiệu quả các quy hoạch sử dụng đất; xây dựng các phân khu chức năng và định hướng phát triển hạ tầng kỹ thuật Khu Kinh tế Định An theo Quyết định số 1513/QĐ-TTg ngày 05/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
11	Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 29/06/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Trà Vinh đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2025.	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
12	Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình xúc tiến đầu tư vào Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018
13	Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương, tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước để cơ bản hoàn thành các công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội quan trọng của Khu kinh tế Định An	Ban Quản lý Khu kinh tế	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
14	Thực hiện Quyết định số 31/2016/QĐ-UBND ngày 18/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh trong giải quyết thủ tục hành chính về lĩnh vực môi trường theo cơ chế một cửa liên thông đối với dự án đầu tư trong Khu công nghiệp, Khu kinh tế	Ban Quản lý Khu kinh tế	Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị liên quan	Năm 2018 và các năm tiếp theo
15	Tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất đã giao cho nhà đầu tư nhưng không thực hiện đầu tư hoặc đầu tư không hiệu quả.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
16	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 16-CTr/TU ngày 24/3/2008 của Tỉnh ủy Trà Vinh về thực hiện Nghị quyết số 09 Hội Nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “Về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020”.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
II	PHÁT TRIỂN ĐỒNG BỘ CÓ HIỆU QUẢ NUÔI TRỒNG, KHAI THÁC ĐÁNH BẮT, CHẾ BIẾN THỦY - HẢI SẢN GẮN VỚI BẢO VỆ NGUỒN LỢI THỦY SẢN			
17	Thực hiện có hiệu quả các quy hoạch: (1) Quy hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông - lâm - diêm nghiệp và nuôi trồng thủy sản tỉnh Trà Vinh; (2) Quy hoạch phát triển thủy sản tỉnh Trà Vinh; (3) Quy hoạch chi tiết nuôi tôm nước lợ tỉnh Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
18	Thực hiện tốt Chương trình bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản đến năm 2020 và phát triển kinh tế thủy sản bền vững giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 188/QĐ-TTg ngày 13/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1434/QĐ-TTg ngày 22/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
19	Tham mưu xây dựng và thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và điều chỉnh năng lực tàu cá khai thác thủy sản ven bờ tỉnh Trà Vinh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
20	Triển khai xây dựng đồng bộ các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ nuôi trồng thủy sản tại các huyện ven biển	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
21	Hoàn thành công trình trọng điểm nhằm khai thác hiệu quả tiềm năng kinh tế biển của tỉnh như: Nâng cấp đê biển Trà Vinh giai đoạn II, kè Hiệp Thạnh, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cửa Cung Hầu...	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
22	Hoàn chỉnh và triển khai thực hiện Đề án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Trà Vinh, tập trung đầu tư vào khai thác, nuôi trồng, chế biến thủy - hải sản.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
23	Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch trồng rừng theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 17/7/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương đầu tư trồng rừng phòng hộ ven biển.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
24	Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 15/11/2017 của Ban thường vụ tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm chủ lực đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 27/12/2017 của Tỉnh ủy về lãnh đạo phát triển một số cây trồng, vật nuôi chủ lực trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2025	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo

Số TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
III	TĂNG CƯỜNG TRIỂN KHAI CÔNG TÁC XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI, MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG; ĐIỆN GIÓ, CHÚ TRỌNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH BIỂN			
25	Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, tổ chức lại và mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu đối với các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản chủ lực trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và PTNT; Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
26	Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 13309/QĐ-BCT ngày 04/12/2015 của Bộ Công Thương về phê duyệt Quy hoạch phát triển điện gió tỉnh Trà Vinh giai đoạn đến 2020, có xét đến 2030	Sở Công Thương	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
27	Thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2469/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Trà Vinh Ban hành Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics Việt Nam đến năm 2025	Sở Công Thương	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện, thị xã, thành phố	Năm 2018 và các năm tiếp theo
28	Khôi phục các cơ sở tiêu thụ công nghiệp và các làng nghề truyền thống	Sở Công Thương	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
29	Kêu gọi đầu tư nâng cấp các chợ xã, thị trấn ven biển, xây dựng chợ đầu mối xã Long Hữu, chợ Định An nhằm đáp ứng nhu cầu giao thương hàng hóa, đưa kinh tế biển và vùng biển của tỉnh phát triển.	Sở Công Thương	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
30	Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 26/11/2014 của Tỉnh ủy Trà Vinh về tăng cường công tác quản lý tổng hợp vùng ven biển tỉnh Trà Vinh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo
31	Tập trung phát triển các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh trong đó chú trọng tổ chức lại các dịch vụ du lịch gắn với thể mạnh kinh tế biển và du lịch tâm linh như: khu du lịch biển Ba Động, điểm di lịch tâm linh Thiên viện Trúc Lâm, khu du lịch sinh thái Hàng Dương, ...	Sở VH TT & DL	Các Sở, ngành tỉnh và UBND huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú và thị xã Duyên Hải	Năm 2018 và các năm tiếp theo